



Hải Phòng, ngày 16 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày 16/06/2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026;

Điều 2: Thông qua báo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2025.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Điều 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025;

Điều 5 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 trong đó mức cổ tức chi trả cho mỗi cổ phần năm 2025 là 0%;

Điều 6: Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

6.1. Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là 656.610.000 VND, trong đó:

+ Thù lao HĐQT: 442.830.000 VND;

+ Thù lao BKS: 213.780.000 VND;



6.2. Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026:

- Mức thù lao: Được tính trên cơ sở mức thù lao là thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty nhân với hệ số chức danh cho từng thành viên theo bảng sau:

Thứ tự	Chức danh	Hệ số
1	Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,4
2	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	0,3
3	Phụ cấp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	0,3
4	Trưởng Ban Kiểm soát	0,3
5	Thành viên Ban Kiểm soát	0,2

- Phương thức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026:
 - Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;
 - HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2027 Báo cáo Quyết toán thù lao năm 2026.

Điều 7: Phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán có tên trong danh sách dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty:

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
- CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
- CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM;
- CÔNG TY TNHH KPMG.

.809
NG
PH
Ả HC
VI
ANG T

Điều 8: Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau :

Đơn vị tính : 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	Thực hiện 2025	Chênh lệch KH 2026 - TH 2025
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.648.000	126.310.290	(24.662.290)
II	Giá vốn dịch vụ	83.761.000	129.591.430	(45.830.430)
III	Lợi nhuận gộp (III = I - II)	17.887.000	(3.281.140)	21.168.140
IV	Doanh thu hoạt động tài chính	0	1.734.583	(1.734.583)
V	Chi phí hoạt động tài chính	13.019.000	25.155.689	(12.136.689)
VI	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.537.000	4.563.708	(26.708)
VII	Lợi nhuận khác	0	(1.624.259)	1.624.259
VIII	Lợi nhuận trước thuế	331.000	(32.890.213)	33.221.213
IX	Chi phí thuế TNDN	0	0	
X	Lợi nhuận sau thuế	331.000	(32.890.213)	33.221.213

Điều 9: Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với “người có liên quan” theo như Khoản 1, điều 167, luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT công ty, cụ thể như sau:

STT	Đối tác thực hiện	Nội dung giao dịch	Số cổ phần phổ thông sở hữu
1	Tổng công ty hóa dầu Petrolimex (PLC)	Cung ứng dầu mỡ nhờn	43.78 %
2	Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex	Vận chuyển hàng hóa	Công ty con 100% vốn của PLC
3	Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO	Quản lý và thuê tàu	45.10 %
4	Công ty TNHH MTV thuyền viên VIPCO	Cung ứng thuyền viên	Công ty con 100% vốn của VIPCO
5	Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	Đại lý, môi giới mua bán nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, cung ứng vật tư, phụ tùng	

Điều 10: Thông qua tờ trình về việc huỷ tư cách Công ty đại chúng. Giao HĐQT chủ động thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc huỷ tư cách Công ty đại chúng.

Điều 11: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo Bản Điều lệ đính kèm Nghị quyết này.

Điều 12: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty theo Quy chế quản trị nội bộ đính kèm Nghị quyết này.

Điều 13: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm nghị quyết này.

Điều 14: Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần vận tải hoá dầu VP thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 15: Công nhận kết quả bầu cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Ông Lê Quang Tuấn kể từ ngày 16/6/2026.

Điều 16: Tổ chức thực hiện :

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty và các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Giao cho HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP./.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Địa chỉ: Phòng 5.09 Taiyo Tower, 97 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Tel: +84 225 3730011; Fax: +84 225 3730012; E-mail: vpcom@vnn.vn

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Kính thưa các Quý vị đại biểu,

Thưa các Quý vị Cổ đông và Đại diện cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025:

Năm 2025, thị trường vận tải nhựa đường vẫn không có dấu hiệu khởi sắc. Rất nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng bất lợi đến tình hình SXKD của Công ty như biến động tỉ giá, cạnh tranh thị trường cung ứng và vận tải nhựa đường, giá nhiên liệu Kết thúc năm 2025, Công ty không đạt được kế hoạch SXKD ĐHCĐ giao, một số các chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2025 như sau:

Đơn vị tính : 1.000 VNĐ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ TH/KH 2025
1	Khối lượng vận chuyển	Tấn	151,800	137,999	90.93%
2	Số chuyến vận chuyển	Chuyến	66	60	90.91%
3	Hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải				
3.1	Doanh thu		142,074,416	126,310,290	88.90%
3.2	Giá vốn dịch vụ vận tải		134,103,354	129,591,430	96.64%
4	Lợi nhuận gộp		7,971,062	(3,281,138)	(41.16)%
5	Hoạt động tài chính		(13,998,199)	(23,421,106)	167.32%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		4,199,685	4,563,708	108.67%
7	Tổng lợi nhuận trước thuế		(10,226,822)	(32,890,211)	321.61%

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty, 10 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 14 Nghị quyết. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025, thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2025 giao, thực hiện kế hoạch năm 2025, các biện pháp cắt giảm lỗ, cơ cấu hoạt động, lập các phương án tháo gỡ khó khăn của Công ty VP, thực hiện hợp đồng tín dụng với các ngân hàng.... Một số các nội dung nghị quyết cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	0125/VP-NQ-HĐQT	25/02/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả SXKD năm 2024.- Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 của công ty VP.- Giao Giám đốc điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 căn cứ theo những ý kiến của các thành viên HĐQT, BKS, báo cáo HĐQT theo thẩm quyền.- Thống nhất dự kiến kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 như sau:<ul style="list-style-type: none">+ Thời gian: tháng 6 năm 2025.+ Hình thức: Trực tuyến+ Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thành lập các tiểu ban để chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội;+ Giao GĐĐH chuẩn bị các tài liệu, văn bản liên quan trình HĐQT xem xét, phê duyệt đồng thời chủ động thực hiện các công việc khác liên quan đến việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025 và báo cáo HĐQT trước khi thực hiện.
2	0225/VP-NQ-HĐQT	21/04/2025	<ul style="list-style-type: none">- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:<ul style="list-style-type: none">+ Thời gian tổ chức Đại hội: Thứ năm, ngày 19 tháng 06 năm 2025+ Hình thức tổ chức: Đại hội trực tuyến+ Địa điểm điều hành Đại hội: Hội trường tầng 7, Toà nhà Taiyo,

			<p>số 97 Bạch Đằng, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.</p> <p>+ Nội dung tổ chức Đại hội: Các báo cáo năm 2024 và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên theo luật định.</p> <p>- Ủy quyền cho Giám đốc điều hành triển khai lựa chọn, ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức ĐHCĐ trực tuyến năm 2025 với đơn vị tư vấn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Thành lập tiểu ban nội dung và tiểu ban khánh tiết làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải tán khi hoàn thành nhiệm vụ. Thành phần và nhiệm vụ của các tiểu ban sẽ được quy định cụ thể trong các Quyết định thành lập tiểu ban.</p>
3	0325/VP-NQ-HĐQT	23/4/2025	<p>- Giao giám đốc điều hành tiếp tục đàm phán với ngân hàng mức lãi suất cho vay của hợp đồng tín dụng số 06/2010/VP/HĐTDDH.</p>
4	0425/VP-NQ-HĐQT	16/05/2025	<p>- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2025.</p> <p>- Giao Giám đốc điều hành xây dựng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, báo cáo HĐQT theo thẩm quyền.</p> <p>- Giao các thành viên HĐQT, BKS rà soát, hoàn tất các nội dung liên quan đến tài liệu cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, để kịp thời công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.</p>
5	0525/VP-NQ-HĐQT	23/05/2025	<p>- Trên cơ sở văn bản số 60/CV-PLC-HĐQT ngày 21/5/2025 của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC) về việc thôi cử đại diện vốn của PLC tại Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP (Công ty VP), Hội đồng quản trị thống nhất nội dung như sau:</p> <p>+ Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Ông Đinh Việt Hải.</p> <p>+ Thực hiện thông báo và các quy trình thủ tục để ứng cử, đề cử, bầu thành viên HĐQT thay thế Ông Đinh Việt Hải tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định.</p> <p>- Thông qua nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Giao cho Chủ tịch HĐQT hoàn thiện các nội dung tài liệu, đồng thời ra quyết định sửa đổi bổ sung một số</p>

			thông tin tài liệu nếu cần thiết hoặc có sự thay đổi để trình Đại hội và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
6	0625/VP-NQ-HĐQT	10/06/2025	<p>- Căn cứ văn bản số 63/CV-PLC-HĐQT ngày 03/06/2025 của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC) về việc công tác nhân sự tham gia HĐQT Công ty VP nhiệm kỳ 2023-2028 và kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng cử/đề cử theo thông báo ngày ngày 26/05/2025 về việc ứng cử/đề cử ứng viên để bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028. Qua phân tích, đánh giá thực tế và nhân sự hiện tại, Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <p>1. HĐQT Công ty không giới thiệu hoặc đề cử thêm ứng viên để trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 tại ĐHĐCĐ năm 2025.</p> <p>2. Thống nhất báo cáo và trình ĐHĐCĐ nội dung sau:</p> <p>a) Thông qua việc không có ứng viên và không tiến hành bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>b) Số lượng thành viên HĐQT của Công ty thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023-2028 là: 04 thành viên sau khi ĐHĐCĐ xem xét thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Ông Đinh Việt Hải.</p>
7	0725/VP-NQ-HĐQT	11/06/2025	<p>- Thông qua thay đổi, bổ sung nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:</p>
8	0825/VP-NQ-HĐQT	30/06/2025	<p>- Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt.</p> <p>- Giao cho Ban điều hành Công ty:</p> <p>+ Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025</p> <p>+ Lựa chọn và trình HĐQT phê duyệt trước khi ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các Công ty Kiểm toán có tên trong danh sách dưới đây thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty CP vận tải hóa dầu VP:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT 2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C) 3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)

			<p>4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)</p> <p>5. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)</p> <p>6. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)</p> <p>7. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)</p> <p>8. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM;</p> <p>9. CÔNG TY TNHH KPMG.</p> <p>- Thực hiện quyết toán, chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và tạm ứng thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;</p> <p>- Thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với “người có liên quan”</p>
9	0925/VP-NQ-HĐQT	04/07/2025	<p>- Phê duyệt dự toán sửa chữa trung gian tàu VP ASPHALT 1 lần thứ 3 - 2025, cụ thể như sau:</p> <p>1. Tổng dự toán sửa chữa: 4,351,589,915 đồng. Bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm mười năm đồng ./.</p> <p>2. Địa điểm thực hiện: Khu neo Nhà Bè và Nhà máy Sài Gòn Shipmarin</p> <p>3. Thời gian thực hiện: Trước 14/07/2025: căn cứ thực tế khai thác Thời gian sửa chữa tại nhà máy dự kiến: 13 ngày Tổng thời gian dừng tàu sửa chữa dự kiến: 27 ngày.</p>
10	1025/VP-NQ-HĐQT	21/07/2025	<p>- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty CP vận tải hóa dầu VP.</p> <p>- Giao cho Giám đốc điều hành Công ty đàm phán, ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và triển khai thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính đảm bảo đúng quy định.</p>
11	1125/VP-NQ-HĐQT	25/09/2025	<p>- Nhất trí với các nội dung trong văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 06/2010/VP/HĐTĐDH theo như công văn số VBSĐ28/06/2010/VP/HĐTĐDH giữa Ngân hàng Thịnh vượng</p>

			<p>và Phát triển - Chi nhánh Đông Đô, Ngân hàng TNHH Indovina</p> <p>- Chi nhánh Mỹ Đình và Công ty cổ phần vận tải hoá dầu VP.</p> <p>- Giao Giám đốc điều hành ký văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 06/2010/VP/HĐTDDH với các nội dung cơ bản theo như công văn số VBSE28/06/2010/VP/HĐTDDH.</p> <p>- Giao Giám đốc điều hành tiếp tục đàm phán với Ngân hàng tài trợ về việc hạ lãi suất sau khi các Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại Hợp đồng tín dụng hiện tại.</p>
12	1225/VP-NQ-HĐQT	22/10/2025	<p>- Thông nhất tiếp tục bổ nhiệm Ông Đỗ Minh Hồng giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP kể từ ngày 01/11/2025 đến khi có Quyết định mới của HĐQT.</p>
13	1325/VP-NQ-HĐQT	23/10/2025	<p>- Nhất trí phê duyệt quyết toán sửa chữa trung gian tàu VP ASPHALT 1 lần thứ 3 - 2025, cụ thể như sau:</p> <p>1. Tổng giá trị quyết toán sửa chữa: 3.652.725.193, đồng. Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi ba đồng ./.</p> <p>2. Tổng thời gian sửa chữa: 21 ngày từ 05/07/2025 đến 25/07/2025</p> <p>Trong đó: - Thời gian sửa chữa tại nhà máy: 12 ngày. Thời gian sửa chữa tại khu neo: 9 ngày</p>
14	1425/VP-NQ-HĐQT	04/12/2025	<p>- Thông qua kết quả SXKD tính đến hết tháng 10 năm 2025.</p> <p>- Giao Giám đốc điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, báo cáo HĐQT theo thẩm quyền.</p> <p>- Giao Giám đốc điều hành tiếp tục làm việc với ngân hàng tài trợ, đàm phán giảm mức lãi suất áp dụng cho kỳ hạn (26/10/2024-25/01/2025), triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT</p>

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm nhằm duy trì hoạt động của Công ty ở mức tối ưu nhất.

Theo nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động trong công tác, nghiên cứu, báo cáo, đề xuất với Hội đồng quản trị xem xét, quyết định những vấn đề thuộc lĩnh vực phân công và những lĩnh vực khác theo yêu cầu. Các thành viên luôn chủ động, có trách nhiệm

trong trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các quyết sách đúng đắn phục vụ kịp thời các hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, các thành viên HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đều đã rất nỗ lực và có trách nhiệm tháo gỡ khó khăn cho Công ty VP nhưng năm 2025 tiếp tục là năm khó khăn đặc biệt nên Công ty không đạt kết quả mong muốn.

3. Kết quả Giám sát Giám đốc Công ty.

Bên cạnh việc giao các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, HĐQT cũng thường xuyên giám sát, kịp thời có ý kiến chỉ đạo để Ban điều hành chủ động trong công việc. Qua một năm làm việc, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Ban điều hành Công ty như sau:

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã được Ban điều hành triển khai đồng bộ, nhất quán, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của HĐQT

- Ban điều hành đã phân công rõ ràng công việc, nhiệm vụ cho các cán bộ quản lý, các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

- Giám đốc Công ty thực hiện quy trình báo cáo, cung cấp thông tin tới HĐQT định kỳ hàng quý/năm và khi cần thiết để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời;

- Với hoạt động khai thác và cho thuê tàu: Ban điều hành đã chủ động trong việc tìm kiếm nguồn hàng vận chuyển, hoàn thành những hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra chậm thanh toán cước hoặc những rủi ro, tranh chấp hợp đồng vận chuyển;

- Theo dõi sát sao, kiểm tra rà soát, tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động; Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, thay thế vật tư khi cần thiết để tàu hoạt động an toàn.

Nhìn chung, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty năm 2025. Tuy nhiên, năm 2025 vẫn là năm rất khó khăn, trong số các nguyên nhân có những lý do khách quan. Ban điều hành cũng đã báo cáo, giải trình nguyên nhân cụ thể.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là: 656.610.000 đồng, trong đó Thù lao HĐQT là: 442.830.000 đồng, thù lao BKS là: 213.780.000 đồng.

Trong năm, Công ty vẫn chưa thực hiện tạm ứng thù lao HĐQT và BKS. Công ty sẽ thực hiện quyết toán thù lao HĐQT và BKS sau khi được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, HĐQT đã triển khai, giao kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện và thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu đạt được như sau:

- Tổng doanh thu: 128,87 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 161,76 tỷ đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: -32,89 tỷ đồng

2. Cơ cấu lại hợp đồng tín dụng

HĐQT cùng ban điều hành đã làm việc với các Ngân hàng tài trợ thực hiện cơ cấu lại Hợp đồng tín dụng nhằm ưu tiên trả gốc trong hai năm tiếp theo.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Dự kiến năm 2026 vẫn rất khó khăn đối với Công ty. Những yếu tố khách quan bất lợi tiếp tục ảnh hưởng rất xấu đến Công ty như biến động tỷ giá, biến động về nguồn hàng, thay đổi chính trị trên thế giới và đặc biệt là cuộc chiến tranh Trung Đông từ cuối tháng 02.2026 đến nay. Cuộc chiến này đã gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu trong giai đoạn hiện tại khiến cho chuỗi cung ứng nhiên liệu cũng như nhựa đường trong khu vực bị đứt gãy hoàn toàn trong giai đoạn tháng 03-04.2026 và hiện tại chưa có dấu hiệu dừng lại. Nhiều nhà máy lọc dầu cũng nhưng đối tác cung cấp trong khu vực đã tuyên bố tình trạng thiếu hụt nguyên liệu thậm chí tuyên bố tình trạng **BẤT KHẢ KHÁNG**.

Vì vậy, việc đạt được kết quả ĐHĐCĐ giao cũng là rất khó khăn, tuy nhiên, Công ty tiếp tục phát huy và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ nhằm xây dựng thương hiệu VP, làm cơ sở phát triển thương mại vận tải nhựa đường, hóa dầu, tiếp tục duy trì hoạt động an toàn và hiệu quả 2 tàu cùng với việc cho công ty VIPCO thuê định hạn và nghiên cứu các phương án đầu tư hoặc bán tàu phù hợp.

Công ty tiếp tục tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chính như sau:

- a) Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Linh động lựa chọn các tuyến khai thác phù hợp, tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, các Công ty nhập khẩu nhựa đường lỏng;

- Thực hiện triển khai và tiếp tục đánh giá, Xem xét Phương án cho thuê tàu định hạn thuê định hạn nhằm duy trì nguồn doanh thu tốt hơn và ổn định hơn, phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026.

- Tiếp tục tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục làm việc với các Ngân hàng để cơ cấu Hợp đồng tín dụng, tháo gỡ những khó khăn tài chính...

- Nghiên cứu và triển khai phương án mở rộng kinh doanh dịch vụ như dịch vụ bán hàng, dịch vụ thuê khai thác tàu

b) Hoạt động đầu tư:

- Căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, tiếp tục khảo sát, đánh giá phương án cơ cấu đội tàu về loại tàu dịch vụ vận tải/cỡ tàu. Trong đó thực hiện phương án thanh lý tàu với giá trị thu hồi không thấp hơn giá trị sổ sách và đảm bảo đủ thanh toán cho các ngân hàng cho vay vốn mua tàu theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

c) Công tác quản trị:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng hệ thống quy chế quản lý, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Pháp luật; Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời; bảo vệ quyền lợi tối đa cho cổ đông; thực hiện đầy đủ các quy định về công tác công bố thông tin, quản trị đối với Công ty nghiêm ngặt đảm bảo minh bạch.

- Đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của Hội đồng quản trị, tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành; củng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026. HĐQT rất mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng, tạo điều kiện giúp đỡ cũng như chia sẻ của các Quý vị cổ đông để giúp Công ty vượt qua những khó khăn, thách thức và đạt được những thành công trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành



Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty Cổ phần vận tải hoá dầu VP được Đại hội cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động với 3 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với khả năng chuyên môn của từng thành viên. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, Quy chế quản lý của Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát, kiểm soát các hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.;

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của BKS.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị đánh giá lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025, lựa chọn danh mục các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện, uy tín trình ĐHĐCĐ 2025 lựa chọn.

- Trong năm 2025, do điều kiện kinh doanh khó khăn, Ban kiểm soát không thực hiện kiểm tra rà soát tại đơn vị .

- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Thù lao Ban kiểm soát được quyết toán thù lao là 193.351.200 đồng, tuy nhiên do tình hình hoạt động khó khăn vì vậy, Công ty VP chưa tạm ứng thù lao và các thành viên Ban kiểm soát chưa nhận thù lao trong năm 2025 (và cả năm 2024).

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Giám đốc.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2025:

1. Giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2025:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc,

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao:
Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ % TH/KH 2025
1	Khối lượng vận chuyển	Tấn	151,800	137,999	90.93%
2	Số chuyến vận chuyển	Chuyến	66	60	90.91%
3	Hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải				
3.1	Doanh thu		142,074,416	126,310,290	88.90%
3.2	Giá vốn dịch vụ vận tải		134,103,354	129,591,430	96.64%
4	Lợi nhuận gộp		7,971,062	(3,281,138)	(41.16)%
5	Hoạt động tài chính		(13,998,199)	(23,421,106)	167.32%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		4,199,685	4,563,708	108.67%
7	Tổng lợi nhuận trước thuế		(10,226,822)	(32,890,211)	321.61%

Tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2025 lỗ 32,89 tỷ và lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 245,803 tỷ đồng (vượt quá vốn điều lệ). Tình hình thị trường vận tải có khởi sắc hơn so với năm 2024, tuy nhiên do diễn biến phức tạp địa chính trị, nguồn hàng đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường nhựa đường. Đội tàu công ty có hàng để chạy nhưng không có lợi nhuận vì giá cước không tối ưu và điều kiện thời tiết trong khu vực rất khắc nghiệt ảnh hưởng liên tục đến kế hoạch. Tỷ giá neo cao ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

Giá nhiên liệu trung bình trong năm vẫn giữ ở mức cao do ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh Nga – Ukraina

Nhìn chung thị trường năm 2025 rất bất lợi cho công ty vì những lý do khách quan sau:

- Giá nhiên liệu: Chiến tranh Nga – Ukraina đã đẩy giá nhiên liệu lên mức cao nhất trong vòng hơn 1 thập kỷ qua, giá tương đương với giá với dự kiến lập kế hoạch, tuy nhiên các tàu phải chạy những tuyến xa, bất lợi nên chi phí nhiên liệu tăng cao so với dự kiến.

- Cảng phí và các chi phí liên quan: Năm 2025, các chi phí liên quan đến cảng phí cũng tăng lên đáng kể do các yêu cầu về an toàn, đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian chờ đợi tại các cảng tàu ghé đến, đặc biệt là tại Maoming, Trung quốc và các cảng Thái Lan.

- Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tăng do các tàu đã quá 10 tuổi, trang thiết bị đã bước sang giai đoạn phải sửa chữa, thay thế nhiều. Trong tháng 7 năm 2025 Công ty đã thực hiện lên dock sửa chữa lớn tàu VP1 với tổng thời gian dừng tàu là 21 ngày.

- Biến động tỉ giá: Trong kỳ báo cáo, tỉ giá USD biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến KQSXKD trong kỳ của công ty.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:

- Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Năm 2025, HĐQT đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết thực hiện rà soát và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025. Các báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty “Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

Kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2025 của Công ty được phản ánh qua các chỉ tiêu tài chính tổng hợp như sau:

- Tổng doanh thu: 128,86 tỷ đồng

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: Lỗ 32,89 tỷ đồng

- Tại 31/12/2025: Tổng tài sản của Công ty VP là 252,994 tỷ đồng, giảm 37,839 tỷ đồng so với đầu kỳ. Tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản dài hạn 236,299 tỷ đồng chiếm 93,4% Tổng tài sản, chủ yếu là giá trị tài sản đầu tư 2 tàu VP1 và VP2.

- Tại thời điểm 31/12/2025, vốn chủ sở hữu của Công ty là âm 94,136 tỷ đồng, Nợ phải trả 347,13 tỷ đồng.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn và chỉ số khả năng thanh toán nhanh đều rất thấp, hiện tại Công ty đang rất khó khăn khi thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Trong năm 2025 Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tổng số nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm 2025 là 46 triệu đồng.

- Trong năm 2025 Công ty đã trả được 377.006 USD lãi vay và 550.000 USD tiền nợ gốc vay dài hạn đầu tư tàu.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH An Việt; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH An Việt.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

2.1. Những nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 quyết nghị đã thực hiện như sau:

- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

- Ban hành quyết định giao kế hoạch SXKD năm 2025 để ban điều hành thực hiện.

- Giao cho Ban điều hành lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 theo đúng quy định.

- Thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với “người có liên quan”

2.2. Những nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 quyết nghị chưa thực hiện do tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn như sau:

- Quyết toán, chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và tạm ứng thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty:

- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện tích cực, kịp thời các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao theo đúng định hướng của Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 10 lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT để ban hành 14 nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT diễn ra nghiêm túc, thuận lợi cho các thành viên tham gia. Các thành viên HĐQT đã tham gia thảo luận thẳng thắn, có trách nhiệm với những nội dung của cuộc họp HĐQT Công ty, các phiên họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên và được Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- Giám đốc điều hành đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và thực hiện theo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đề ra. Tuy nhiên, năm 2025 tình hình kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Giám đốc Công ty cùng với cán bộ quản lý đã rất nỗ lực trong điều hành SXKD nhưng Công ty vẫn không đạt được tiến độ kế hoạch. Kết thúc năm Công ty lỗ 32,89 tỷ đồng.

- Đối với các bộ phận chuyên môn: Luôn thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ được phân công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

5. Sự phối hợp công tác giữa Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát- Giám đốc Công ty

- Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Giám đốc điều hành cũng như các bộ phận chuyên môn của Công ty luôn được duy trì thường xuyên thông qua các hình thức trao đổi trực tiếp hoặc bằng thư điện tử (Email) và văn bản. Sự phối hợp đảm bảo nguyên tắc và tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của Công ty.

- Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, được tham gia đóng góp ý kiến trong phạm vi, thẩm quyền của Ban kiểm soát, đảm bảo tuân thủ quy định, điều lệ của Công ty, đảm bảo phục vụ lợi ích của Công ty và Cổ đông.

- Các văn bản, tài liệu của Ban kiểm soát đều được gửi tới các thành viên HĐQT; Các văn bản của Giám đốc Công ty gửi HĐQT đều được gửi tới Ban kiểm soát theo quy định.

- HĐQT Công ty, Giám đốc Công ty và các bộ phận chuyên môn đã tích cực phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đến thời điểm 31/12/2025 số lỗ lũy kế của Công ty VP đã vượt quá vốn điều lệ, hiện nay dòng tiền của Công ty cũng rất khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, đặc biệt khả năng trả nợ gốc và lãi vay cho khoản vay dài hạn của Công ty. Mặt khác 02 tàu của Công ty cũng đã được hơn 10 tuổi, các chi phí bảo dưỡng, thay thế vật tư phụ tùng, định mức,... cũng sẽ tăng cao. Do đó, việc hoạt động kinh doanh, khai thác 02 con tàu của Công ty cho năm 2026 và các năm tiếp theo là vô cùng khó khăn.

Vậy Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Công ty đánh giá khả năng trả nợ gốc và lãi vay cho năm 2025 và các năm tiếp theo, xây dựng phương án cụ thể khẩn trương làm việc với Ngân hàng tài trợ vốn để đề xuất giảm lãi suất vay nhằm đảm bảo khả năng trả nợ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện quản lý và giám sát chặt chẽ các khoản chi phí, các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, phụ tùng sửa chữa, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Hội đồng quản trị cần có những phân tích đánh giá cụ thể về thực trạng của Công ty VP, có những báo cáo kịp thời cho hai cổ đông lớn về tình hình khó khăn của Công ty VP để có những hỗ trợ, giải pháp cho Công ty từ hai cổ đông lớn.

- Xem xét phối hợp với 02 cổ đông lớn nghiên cứu phương án mở rộng nguồn doanh thu khác, nghiên cứu phương án cho thuê tàu định hạn, lựa chọn các tuyến khai thác phù hợp, tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, các Công ty nhập khẩu nhựa đường lỏng để có thêm nguồn hàng.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá phương án cơ cấu đội tàu về loại tàu dịch vụ vận tải/cỡ tàu. Trong đó thực hiện phương án thanh lý tàu với giá trị thu hồi không thấp hơn giá trị sổ sách và đảm bảo đủ thanh toán cho các ngân hàng cho vay vốn mua tàu theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP
TRƯỞNG BAN**



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Trần Thị Kim Duyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
NĂM 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự:

Ngày 19/6/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT. HĐQT hiện tại có 04 thành viên trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo HĐQT có 01/04 thành viên HĐQT độc lập theo quy định.

2. Kết quả hoạt động năm 2025

2.1. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

- Năm 2025, HĐQT đã thực hiện các hoạt động theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến vào các hoạt động của Công ty.

- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình, nhận thức rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của cổ đông và Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty vượt qua khó các khó khăn, thách thức nhằm giảm lỗ của Công ty ở mức thấp nhất.

2.2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 04 phiên họp định kỳ và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật; tài liệu họp được rà soát và chuẩn bị đầy



đủ. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các Quyết định của HĐQT tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, Biên bản họp được lập đầy đủ có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham dự.

2.3. Về việc giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- HĐQT giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Giám đốc;

- Giám đốc Công ty thường xuyên cập nhật, báo cáo HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thị trường vận tải, kết quả làm việc với ngân hàng, các thông tin ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty. Do đó, hầu hết các quyết sách của Giám đốc Công ty được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu, HĐQT luôn nắm rõ và cập nhật nhanh nhất tình hình hoạt động của Công ty.

Nhìn chung năm 2025, Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm và đúng tinh thần các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kết luận

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện cổ đông trong công tác quản trị, trong việc giám sát điều hành hoạt động của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Hải phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2026

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT


PHẠM THẾ LONG

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0126/VP-TT-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về việc phê duyệt BCTC đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

1. Phê duyệt BCTC năm 2025 đã được kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (chi tiết báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm).

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP như sau :

- | | |
|--------------------------------|--------------------------|
| - Tổng doanh thu | : 128.868.290.164 đồng; |
| - Tổng chi phí | : 161.758.501.002 đồng; |
| - Lợi nhuận kế toán trước thuế | : (32.890.210.838) đồng; |

Với kết quả hoạt động SXKD năm 2025 như trên, LNST chưa phân phối của Công ty lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là (245.803.118.685) đồng.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua:

- Mức cổ tức phân phối cho mỗi cổ phần trong năm 2025 là 0%.
- Mức trích các Quỹ của Công ty trong năm 2025 là 0%.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành

Số: 04/2026/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10/02/2026, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số 31 trong phần thuyết minh báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2025 là hơn 245 tỷ đồng (vượt quá vốn góp của chủ sở hữu hơn 94 tỷ đồng) và tại ngày 31/12/2025, số dư nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 9 tỷ đồng. Mặc dù Công ty đã đạt được thỏa thuận với ngân hàng cho vay về việc giãn nợ gốc và lãi vay phải trả trong ngắn hạn nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn về tài chính. Thông tin này cùng những điều kiện khác được nêu tại thuyết minh số 31 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập được dịch sang tiếng Anh từ bản báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Việt được phát hành tại Việt Nam.



Vũ Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1436-2023-055-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hải Phòng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Nguyễn Thị Thoa".

Nguyễn Thị Thoa
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5264-2025-055-1

1/2/2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 - DN
 Đơn vị tính: VND
 01/01/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.694.471.351	28.816.119.931
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.365.215.091	2.869.007.650
1. Tiền	111	5	4.365.215.091	2.869.007.650
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.166.396.661	10.863.259.962
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		942.199.877	1.586.505.106
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	6.1	224.196.784	9.276.754.856
III. Hàng tồn kho	140		7.490.935.543	10.648.169.690
1. Hàng tồn kho	141	7	7.490.935.543	10.648.169.690
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.671.924.056	4.435.682.629
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8.1	555.969.369	556.112.605
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.110.755.335	3.874.370.672
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11.2	5.199.352	5.199.352
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		236.299.625.296	262.016.878.661
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		76.500.000	76.500.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	6.2	76.500.000	76.500.000
II. Tài sản cố định	220		231.706.026.704	257.575.902.849
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	231.706.026.704	257.575.902.849
- Nguyên giá	222		562.316.426.789	562.316.426.789
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(330.610.400.085)	(304.740.523.940)
III. Tài sản dài hạn khác	260		4.517.098.592	4.364.475.812
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8.2	4.517.098.592	4.364.475.812
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		252.994.096.647	290.832.998.592

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		347.130.415.625	351.479.809.932
I. Nợ ngắn hạn	310		25.735.853.778	50.805.618.319
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	8.386.394.824	12.673.872.056
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.735.521.500	3.795.178.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11.1	3.100.000	2.100.000
4. Phải trả người lao động	314		359.381.912	285.675.874
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12.1	2.117.889.663	7.270.020.172
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	1.578.484.473	1.223.490.678
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14.1	10.550.800.000	25.551.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.281.406	4.281.406
II. Nợ dài hạn	330		321.394.561.847	300.674.191.613
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	12.2	51.084.497.063	40.106.480.521
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14.2	270.310.064.784	260.567.711.092
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(94.136.318.978)	(60.646.811.340)
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	(94.136.318.978)	(60.646.811.340)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	15	150.761.770.000	150.761.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.761.770.000	150.761.770.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	15	905.029.707	905.029.707
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15	(245.803.118.685)	(212.313.611.047)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(212.912.907.847)	(162.165.846.891)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(32.890.210.838)	(50.147.764.156)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		252.994.096.647	290.832.998.592

Người lập biểu - Phụ trách kế toán



Vũ Thị Hà

Hải Phòng, ngày 16 tháng 02 năm 2026



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	126.310.292.012	107.625.581.854
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	17	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	17	126.310.292.012	107.625.581.854
4. Giá vốn hàng bán	11	18	129.591.430.112	127.528.863.642
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(3.281.138.100)	(19.903.281.788)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	1.734.582.683	9.675.798.593
7. Chi phí tài chính	22	20	25.155.689.149	36.278.043.247
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.727.212.795	12.868.428.577
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	4.563.707.863	3.912.734.202
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-26)	30		(31.265.952.429)	(50.418.260.644)
10. Thu nhập khác	31	22	823.415.469	438.106.229
11. Chi phí khác	32	23	2.447.673.878	167.609.741
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.624.258.409)	270.496.488
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(32.890.210.838)	(50.147.764.156)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(32.890.210.838)	(50.147.764.156)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(2.182)	(3.366)

Người lập biểu - Phụ trách kế toán



Vũ Thị Hà

Hải Phòng, ngày 10 tháng 02 năm 2026



Đỗ Minh Hồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(32.890.210.838)	(50.147.764.156)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	9	25.869.876.145	25.940.752.518
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.193.038.679	14.285.821.748
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	19	(2.024.849)	(2.285.795)
- Chi phí lãi vay	06	20	13.727.212.795	12.868.428.577
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.897.891.932	2.944.952.892
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.460.478.638	(6.856.028.360)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.157.234.147	(197.718.374)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.453.300.087)	4.965.902.559
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(152.479.544)	1.529.855.655
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.757.089.754)	(4.484.385.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(599.296.800)	(578.737.422)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.553.438.532	(2.676.158.050)
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	19	2.024.849	2.285.795
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.024.849	2.285.795
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		2.710.000.000	1.510.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(16.763.049.489)	(3.251.530.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.053.049.489)	(1.741.530.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		1.502.413.892	(4.415.402.255)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	2.869.007.650	7.283.623.011
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.206.451)	786.894
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5	4.365.215.091	2.869.007.650

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2025.

Người lập biểu - Phụ trách kế toán



Vũ Thị Hà

Hải Phòng, ngày 10 tháng 02 năm 2026



Đỗ Minh Hồng

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số : 0226/VP-TT-HDQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, dự báo về nhu cầu sử dụng, vận chuyển nhựa đường trong năm 2026 trên thị trường và điều kiện, năng lực của Công ty, HDQT kính trình ĐHĐCĐ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với những chỉ tiêu chính sau :

Đơn vị tính : 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	Thực hiện 2025	Chênh lệch KH 2026 - TH 2025
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.648.000	126.310.290	(24.662.290)
II	Giá vốn dịch vụ	83.761.000	129.591.430	(45.830.430)
III	Lợi nhuận gộp (III = I - II)	17.887.000	(3.281.140)	21.168.140
IV	Doanh thu hoạt động tài chính	0	1.734.583	(1.734.583)
V	Chi phí hoạt động tài chính	13.019.000	25.155.689	(12.136.689)
VI	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.537.000	4.563.708	(26.708)
VII	Lợi nhuận khác	0	(1.624.259)	1.624.259
VIII	Lợi nhuận trước thuế	331.000	(32.890.213)	33.221.213
IX	Chi phí thuế TNDN	0	0	
X	Lợi nhuận sau thuế	331.000	(32.890.213)	33.221.213

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HDQT

Nguyễn Hữu Thành

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0326/VP-TT-BKS



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Tiêu chí lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, như sau :

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là đơn vị kiểm toán có uy tín và năng lực, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Tổ chức niêm yết trong năm;

- Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu. Căn cứ vào các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có tên trong danh sách dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP vận tải hóa dầu VP:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)
5. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
6. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
7. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
8. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM;
9. CÔNG TY TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trần Thị Kim Duyên



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP
VP Petrochemical Transport Joint Stock Company

Add: Room 5.09 Taiyo building, 97 Bach dang str, Thuong Ly ward, Hong Bang dist, Hai Phong
Tel: +84 225 3730011; Fax: +84 225 3730012; E-mail: vpcom@vnn.vn

Số: 0426/VP-TT-HĐQT

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với “Người có liên quan”)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP tháng 06 năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25.06.2021
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, luật 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải hoá dầu VP kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thương mại với các đối tác thuộc diện “Người có liên quan” theo như Khoản 1, điều 167, luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT công ty, cụ thể như sau:

STT	Đối tác thực hiện	Nội dung giao dịch	Số cổ phần phổ thông sở hữu
1	Tổng công ty hóa dầu Petrolimex (PLC)	Cung ứng dầu mỡ nhờn	43.78 %
2	Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex	Vận chuyển hàng hóa	Công ty con 100% vốn của PLC
3	Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO	Quản lý và thuê tàu	45.10 %
4	Công ty TNHH MTV thuyền viên VIPCO	Cung ứng thuyền viên	Công ty con 100% vốn của VIPCO
5	Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	- Đại lý, môi giới mua bán nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, cung ứng vật tư, phụ tùng.	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua!



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0526/VP-TT-HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2025
TRÌNH MỨC THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 số 0125/VP-NQ-HĐCD và Nghị Quyết số 0825/VP-NQ-HĐQT ngày 30/06/2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP xin được báo cáo như sau:

1. Báo cáo ĐHĐCĐ về Quyết toán Thù lao HĐQT và BKS năm 2025:

Căn cứ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là 656.610.000 VNĐ, trong đó:

- + Thù lao HĐQT: 442.830.000 VNĐ;
- + Thù lao BKS: 213.780.000 VNĐ.

2. Trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

2.1. Mức thù lao: Mức thù lao tính trên cơ sở thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty nhân với hệ số chức danh cho từng thành viên theo bảng sau:

Thứ tự	Chức danh	Hệ số
1	Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,4
2	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	0,3
3	Phụ cấp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	0,3
4	Trưởng Ban Kiểm soát	0.3
5	Thành viên Ban Kiểm soát	0.2

2.2. Phương thức chi trả thù lao:

- Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;
- HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 Báo cáo Quyết toán thù lao năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0626/VP-TT-HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ năm ngày 25 tháng 06 năm 2021 .

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”) theo dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm tờ trình này.
2. Căn cứ Điều 24 Luật Doanh Nghiệp, logo không phải nội dung bắt buộc phải có trong Điều lệ Công ty. Theo chỉ đạo từ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về nhận diện thương hiệu đối với các đơn vị thuộc hệ sinh thái Petrolimex, Công ty CP vận tải hóa dầu VP sẽ thay đổi nhận diện thương hiệu theo chỉ đạo của tập đoàn. Vì vậy, đề nghị ĐHĐCĐ quyết định bỏ nội dung này để thuận tiện cho việc nghiên cứu, sửa đổi biểu trưng và uỷ quyền cho HĐQT nghiên cứu, quyết định phê duyệt thiết kế biểu trưng của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Law

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành

NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

(Kèm theo Nghị quyết số/VP-NQ-ĐHĐCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
	PHẦN MỞ ĐẦU		
	<p>Căn cứ xây dựng và thông qua Điều lệ này:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ 01/01/2021;- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. <p>Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 0121/VP-NQ-HĐCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 25 tháng 06 năm 2021. Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý và chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.</p>	<p>Căn cứ xây dựng và thông qua Điều lệ này:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. <p>Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 0126/VP-NQ-HĐCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 16 tháng 06 năm 2026. Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý và chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.</p>	



CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;	c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>a. Địa chỉ : Phòng 5.09, Tòa nhà Taiyo, số 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Biểu trưng (logo) của Công ty CP vận tải hóa dầu VP</p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>a. Địa chỉ : Phòng 5.09, Tòa nhà Taiyo, số 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Căn cứ Điều 24 Luật Doanh Nghiệp, logo không phải nội dung bắt buộc phải có trong Điều lệ Công ty. Theo chỉ đạo từ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về nhận diện thương hiệu đối với các đơn vị thuộc hệ sinh thái Petrolimex, Công ty CP vận tải hóa dầu VP sẽ thay đổi nhận diện thương hiệu theo chỉ đạo của tập đoàn. Vì vậy, đề nghị ĐHĐCĐ quyết định bỏ nội dung này để thuận tiện cho việc nghiên cứu, sửa đổi biểu trưng và ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu, quyết định phê duyệt thiết kế biểu trưng của công ty</p>	
Điều 20. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều 20. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này và	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này và khoản	Căn cứ

<p>khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p>	<p>3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p>	<p>Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p>		
<p>4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p> <p>- Bổ sung thêm những trường hợp không đủ tiêu chuẩn tham gia vào HĐQT: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng;</p>	
<p>Điều 33. Người điều hành Công ty</p>	<p>Điều 33. Người điều hành Công ty</p>	
	<p>Bổ sung thêm:</p>	

		5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.	
--	--	---	--

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0726/VP-TT-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Sửa đổi quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ năm ngày 25 tháng 06 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT theo dự thảo đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành

M.S.D.N
Q.HÔNG

DỰ THẢO

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số:/VP-QĐ-HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành theo Nghị quyết số /VP-NQ-HĐQT ngày tháng năm 2026
của Hội đồng quản trị Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ năm ngày 25 tháng 06 năm 2021 .
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 16 tháng 06 năm 2026
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải hóa dầu VP.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải hóa dầu VP bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải hóa dầu VP quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIPCO và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên

Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và có các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy

định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc và những người điều hành khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Giám đốc, Phó giám đốc và những người điều hành khác được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Cơ cấu thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn của Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Những trường hợp không đủ tiêu chuẩn tham gia vào HĐQT: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm

nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu

từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập

công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một

trong các đối tượng sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể

từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu

kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu

giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo

sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả

thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ

hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0826/VP-TT-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----
Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ năm ngày 25 tháng 06 năm 2021 .

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ theo dự thảo đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hữu Thành

DỰ THẢO

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số:/VP-QĐ-HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

(Ban hành theo Nghị quyết số/VP-NQ-HĐQT ngày tháng năm 2026
của Hội đồng quản trị Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ năm ngày 25 tháng 06 năm 2021 .
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 16 tháng 06 năm 2026
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Vận tải hóa dầu VP.
Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Vận tải hóa dầu VP bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

- b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

d) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

- Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.

- Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

+ Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

+ Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS;

+ Phiếu biểu quyết.

- Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

đ) Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp

Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định;
- + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- + Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị của cổ đông/nhóm cổ đông vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị bị từ chối theo quy định tại Quy chế này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- + Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- + Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- + Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Mục này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị quyết định cách thức đăng ký cụ thể, đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự và thông báo đến các cổ đông khi triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện theo các cách sau: Gửi thư đăng ký (theo mẫu của Công ty) bằng cách chuyển tận tay, gửi qua bưu điện, gửi qua fax hoặc qua hòm thư điện tử tới địa chỉ Công ty thông báo trước ngày họp ít nhất 01 ngày; Trường hợp cổ đông không đăng ký trước ngày khai mạc, cổ đông vẫn có thể đăng ký tham dự trực tiếp tại Đại hội.

- Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Ban tổ chức đại hội sẽ phân công cho một hoặc một số người để thực hiện kiểm tra tư cách Cổ Đông ("Ban kiểm tra tư cách cổ đông"). Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký tại bàn đăng ký trước khi vào tham dự đại hội và ký tên xác nhận vào danh sách cổ đông tham dự đã được soạn sẵn. Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình Thông báo mời họp, giấy tờ tùy thân, văn bản ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết cho Ban tổ chức đại hội để kiểm tra, đối chiếu và đăng ký tại nơi tổ chức đại hội.

+ Căn cứ vào danh sách cổ đông tham dự đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ đối chiếu giấy tờ cá nhân của Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp, kiểm tra thư mời, văn bản ủy quyền (nếu có). Trong trường hợp Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nhưng không đáp ứng yêu cầu về tư cách cổ đông thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc tham dự đại hội của hợp Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó.

+ Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

+ Khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực về các lợi ích liên quan đến mình đối với các nội dung của chương trình họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có) để Ban kiểm phiếu xem xét, loại bỏ Phiếu biểu quyết của Cổ đông này (trong trường hợp Cổ đông này vẫn tham gia biểu quyết) khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp Cổ đông không kê khai hoặc kê khai không chính xác, trung thực và gây thiệt hại cho

các Cổ đông khác và/hoặc Công ty, thì Cổ Đông đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ các thiệt hại mà Công ty và/hoặc các Cổ đông khác phải gánh chịu (nếu có).

h) Điều kiện tiến hành:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

k) Cách thức bỏ phiếu:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

- Trong trường hợp nội dung cuộc họp có thực hiện việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thì Công ty sẽ cấp cho Cổ đông phiếu bầu cử. Trong đó, phiếu bầu cử sẽ bao gồm các thông tin: Số đăng ký, Họ và tên của Cổ đông, họ và tên người đại diện theo ủy quyền; số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; Tên ứng viên; Số phiếu bầu cho (từng) ứng viên;

- Việc biểu quyết tại Đại hội được thực hiện trên Thẻ biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

l) Cách thức kiểm phiếu:

- Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết được phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và

đã có chữ ký của Cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu hoặc:

- Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết được phát khi đăng ký Đại hội để biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được kiểm trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được kiểm sau, cuối cùng đếm tổng số thẻ tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp; Các cổ đông, người đại diện ủy quyền dự họp phải tuân theo sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- Đối với những trường hợp cần thiết và nếu cổ đông yêu cầu, đại hội sẽ chỉ định một (01) hoặc một số cổ đông không có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết, bầu cử thực hiện giám sát việc kiểm phiếu.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 và Khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu: thông báo kết quả ngay khi kiểm phiếu xong tại Đại hội đồng cổ đông.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty..

p) Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

- Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm những nội dung chính sau đây:

a) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

b) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.

- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp

+ Mục đích lấy ý kiến;

+ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

+ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

+ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

+ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

+ Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

+ Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong

trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

- Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông

tham gia biểu quyết;

- + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- + Các quyết định đã được thông qua;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, kết hợp với trực tuyến

a) Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội trực tiếp. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị

thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến. Công ty áp dụng tối đa các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện cho cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến một cách thuận tiện nhất.

b) Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp.

c) Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.

d. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành các quy định cụ thể và hướng dẫn cần thiết cho các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Điều 3: Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Quyết định đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhượng bán thanh lý tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và chấp thuận chủ trương bổ nhiệm các chức danh còn lại của Công ty trên cơ sở đề xuất của Giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, với điều kiện là việc cung cấp thông tin đó phải phục vụ cho mục đích thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và việc cung cấp thông tin đó phải được thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do yêu cầu, mục đích sử dụng thông tin, kèm theo cam kết sử dụng đúng mục đích và bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp và văn bản yêu cầu phải được gửi cho Giám đốc trước ít nhất 24 giờ. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.¹⁵

c) Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

- Những trường hợp không đủ tiêu chuẩn tham gia vào HĐQT: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- Có đơn từ chức;

- Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

e) Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

+ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Quá trình công tác;

+ Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác

+ Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

+ Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)

+ Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

+ Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

Tiền lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Có đề nghị của Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; 18

Nội dung đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối tham dự cuộc họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có từ 3/4 thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết

- Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

- Trừ quy định tại khoản 4 Điều 42 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- Theo quy định tại Khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

f) Cách thức thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

g) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

h) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

i) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1, Điều 158 Luật Doanh nghiệp này thì biên bản này có hiệu lực.

k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

5. Người phụ trách quản trị Công ty

a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

b) Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty: theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

d) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.

Điều 4: Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

đ) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

g) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

h) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

- Trưởng hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d) Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 điều 36 Điều lệ Công ty;

+ Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận.

- Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

+ Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty;

+ Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- Thành viên ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 5: Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

a) Vai trò và trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

b) Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

- Tuyển dụng lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc;

- Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định khoản 5 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH154.

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiền lương và các lợi ích khác của Giám đốc.

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại

cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

- Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

- Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc: theo quy định của pháp luật lao động.

- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc: theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

- Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc: Theo điểm c khoản 4 điều 3 của Quy chế này;

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc;

d) Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

đ) Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc;

g) Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 8. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Vận tải hóa dầu VP nhất trí thông qua ngày..... thángnăm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này thay thế cho Quy chế quản trị Công ty được ban hành theo Nghị quyết số: 0121/VP-NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 06 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0926/VP-TT-HDQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 24 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Huỷ tư cách Công ty đại chúng)

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ điểm Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 quy định CTĐC bị huỷ tư cách CTĐC;
- Căn cứ khoản 2 Điều 38 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bởi Điểm a Khoản 15 Điều 1 Luật 56/2024/QH15 và khoản 1 Điều 8 Thông tư 19/2025/TT-BTC quy định chi tiết về trình tự, thủ tục huỷ tư cách CTĐC;
- Căn cứ công văn số 736/UBCK-GSĐC của UBCKNN về việc thông báo không đáp ứng đủ điều kiện là công ty đại chúng;
- Căn cứ BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bởi điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 quy định: Công ty đại chúng (CTĐC) là công ty cổ phần phải đáp ứng đủ 03 điều kiện sau: (i) Có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên; (ii) có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên; (iii) có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ .

Theo quy định trên, Công ty CP vận tải hoá dầu VP (Mã chứng khoán VPA) không đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu, do vốn chủ sở hữu trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt ký ngày 10/02/2026 là – 94.136.318.978 đồng.

Do vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc huỷ tư cách Công ty đại chúng, nếu đến thời điểm 01/01/2027 Công ty vẫn không đáp ứng được yêu cầu là Công ty đại chúng. Giao cho HĐQT thực hiện các quy trình thủ tục huỷ tư cách công ty đại chúng theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP
THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP
Số: 1026/VP-TT-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 03 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về việc thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung Thành viên HĐQT
Công ty Cổ Phần vận tải hoá dầu VP thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ thông báo ngày 24/05/2026 về việc ứng cử/ đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải hoá dầu VP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Danh sách ứng viên để bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028:

TT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Tuấn	Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP (PLC) nắm giữ 43,78% Vốn điều lệ của Công ty VP đề cử

(SYLL của ứng viên đính kèm và đã được đăng tải trên website của Công ty VP)
Kính trình ĐHCĐ xem xét, quyết định./.

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành